**ĐÁP ÁN SỬ 10 GK2**

**Câu 1: (5 điểm)**

**a/ Tổ chức bộ máy nhà nước phong kiến từ TK X- XV:** ***(1 điểm)***

+ Năm 1010, nhà Lý …… năm 1054 đổi tên nước là Đại Việt. (0,5đ)

+ Từ thế kỉ XI - XV: các triều đại Lý - Trần - Hồ - Lê, .. ……….. (0,5đ)

**b/ Luật pháp và quân đội:** ***(1 điểm)***

+ Luật pháp: nhà Lý…. ; nhà Trần…. ; nhà Lê;….. (0,25đ)

=> Mục đích: bảo vệ quyền hành …... …………………………. (0,25đ)

+ Quân đội: gồm cấm quân và quân chính quy (ngoại binh), …… (0,5đ)

**c/ Chính sách đối nội và đối ngoại:** ***(1 điểm)***

+ Đối nội: chú trọng…………………………... (0,5đ)

+ Đối ngoại: hòa hiếu …………………………. (0,5đ)

**d/ Lập bảng thống kê các triều đại phong kiến Việt Nam từ thế kỉ X – XX**: ***(2 điểm)***

(Mỗi ý là 0,25 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên triều đại** | **Người sáng lập** | **Thời gian tồn tại** |
| *Ngô* | Ngô Quyền | 939 - 965 |
| *Đinh* | Đinh Bộ Lĩnh | 968 - 980 |
| *Tiền Lê* | Lê Hoàn | 981 - 1009 |
| *Lý* | Lý Công Uẩn | 1009 - 1226 |
| *Trần* | Trần Cảnh | 1226 - 1400 |
| *Hậu Lê* | Lê Lợi | 1428 - 1789 |
| *Tây Sơn* | Nguyễn Huệ | 1789 - 1802 |
| *Nguyễn* | Nguyễn Ánh | 1802 - 1945 |

**Câu 2: (5 điểm)**

**a/ Phong trào Tây Sơn và sự nghiệp thống nhất đất nước cuối TK XVIII: *(1,5 điểm)***

+ Năm 1771, cuộc khởi nghĩa Tây Sơn đã nổ ra. (0,5đ)

+ Năm 1785, đánh đổ….. -> Bước đầu hoàn thành thống nhất đất nước. (1 đ)

**b/ Các cuộc kháng chiến chống xâm lược Xiêm và Thanh:** ***(2 điểm)***

**\*** Kháng chiến chống Xiêm (1785): (1 điểm)

+ Được sự cầu cứu của Nguyễn Ánh, ………..(0,5đ)

+ Năm 1785, Nguyễn Huệ đã ……………. ….(0,5đ)

**\*** Kháng chiến chống Thanh (1789): (1 điểm)

+ Theo sự cầu cứu của Lê Chiêu Thống, ……. (0,5đ)

+ Năm 1789, Nguyễn Huệ ……. ……………..(0,5đ)

**c/ Hoạt động đối nội và đối ngoại của vương triều Tây Sơn:** ***(1,5 điểm)***

\* Đối nội: (1điểm)

+ Lập chế độ quân chủ chuyên chế, thống trị từ Thuận Hóa trở ra Bắc. (0,5đ)

+ Khôi phục sản xuất, chính quyền, giáo dục. (0,25đ)

+ Đất nước ổn định, quân đội tổ chức tốt. (0,25đ)

\* Đối ngoại: quan hệ thân thiện với nhà Thanh, Lào, Chân Lạp. ( 0,5đ )